

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2021/DS-ST**
Ngày: 15-01-2021
*“V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng về tài sản”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nhân
2. Ông Danh Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Vinh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2020/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Điền Thanh T, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp H, xã H, huyện K, tỉnh K; có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Hoàng P, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp X, xã T, huyện U, tỉnh K; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công an huyện V; địa chỉ: khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh K; vắng mặt.
- Ông Võ Văn C, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp C, xã T, huyện U, tỉnh K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2020, Nguyên đơn ông Điền Thanh T trình bày: Khoảng 4 giờ sáng ngày 17/01/2020, ông điều khiển ghe số KG 03645, chở với

lưu thông trên tuyến Kinh Xáng (từ huyện U về huyện V), khi đến khu phố V, thị trấn V thì đụng vào ghe mang biển số KG - 163-99 do ông Trần Hoàng P điều khiển chở vật liệu xây dựng (chở đá) và chìm ở giữa sông nhưng ông P không treo tín hiệu gì để báo ghe đang bị chìm. Khi ghe của ông đụng vào ghe bị chìm thì vô bị bốc cháy hư hỏng hết tài sản có trong ghe. Do ông C là chủ phương tiện giao cho ông P không có giấy phép điều khiển phương tiện nội địa, biết ghe bị hư nhưng vẫn tiếp tục sử dụng. Nay yêu cầu ông C và ông P có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông, cụ thể: Tiền vô bị thiệt hại là 37.830.000 đồng; tiền mướn thợ lặn tổng cộng là 8.500.000 đồng, tiền sửa ghe là 30.000.000 đồng. Tổng thiệt hại là 76.330.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Hoàng P vắng mặt không có lời trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn C trình bày: Ngày 15/12/2019 ông có cho ông Trần Hoàng Phi thuê chiếc ghe biển số KG -16399 với hình thức khoán, mỗi chuyến thuê là 400.000 đồng. Khi thuê anh P tự đổ dầu chạy, hư hao máy móc, ghe hư tự sửa, gây tai nạn tự chịu trách nhiệm (có hợp đồng thuê ghe). Nay tai nạn xảy ra thì ông P tự chịu trách nhiệm, ông không thống nhất bồi thường.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không yêu cầu gì đối với phương tiện là chiếc ghe biển kiểm soát KG -16399, Công an huyện V đã trả phương tiện cho chủ ghe là ông Võ Văn C xong.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

- *Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền là 76.330.000 đồng. Về nguyên nhân dẫn đến thiệt hại do ông P lái ghe nhưng khi ghe bị chìm giữa sông thì không báo tín hiệu để các phương tiện khác biết. Về thiệt hại của ông T có hóa đơn chứng từ và qua xác minh thấy rằng có cơ sở xác định thiệt hại là có thật. Xét về lỗi: lỗi hỗn hợp của ông C là chủ phương tiện cho người lái là ông P thuê trong khi biết bằng lái của ông P đã hết hạn sử dụng; ông P là người lái phương tiện khi ghe bị chìm giữa sông vào ban đêm nhưng ông không treo tín hiệu cho các phương tiện khác biết để tránh nên dẫn đến ghe của ông T va chạm làm thiệt hại số lượng vô trên ghe; ông T thì chở quá trọng tải quy định cũng có lỗi một phần nhưng tại phiên tòa ông đã xác định được lỗi của mình nên đã rút một phần yêu cầu khởi kiện là 26.330.000 đồng nên đề nghị HĐXX đình chỉ. Vì vậy, căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 584, 585, 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Điền Thanh T yêu cầu ông Trần Hoàng P và ông Võ Văn C liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận và quan hệ tranh chấp là *tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản* theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông C và ông P liên đới bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng. Vì vậy, HĐXX căn cứ Điều 214 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử yêu cầu này của ông T.

[2] Nội dung vụ án:

Theo biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông của Công an huyện V ngày 03/02/2020 ghi nhận sự việc như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 16/01/2020 tại khu phố V, thị trấn V, ông Trần Hoàng P điều khiển ghe biển số KG-163.99 bị chìm nhưng do không đặt cảnh báo và trực vớt ghe không kịp nên đến khoảng 4g30 phút ngày 17/01/2020 thì xảy ra va chạm với ghe biển số KG-036.45 do ông Điền Thanh T điều khiển. Hậu quả làm ghe của ông T bị chìm.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn: Do ông Trần Hoàng P điều khiển ghe biển kiểm soát KG-163.99 gây ra vật chướng ngại không thanh thải vật chướng ngại trong thời hạn do đơn vị quản lý đường thủy nội địa quy định khoản 2 Điều 20 Luật giao thông đường thủy nội địa.

Lỗi của các bên liên quan trong vụ tai nạn giao thông:

Ông Trần Hoàng P điều khiển ghe không có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, không có chứng chỉ lái phương tiện.

Ông Điền Thanh T điều khiển ghe KG-03645 chở hàng hóa quá vạch dấu mức nước an toàn của phương tiện.

[3] Xét về thiệt hại: Theo Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về Nghĩa vụ chứng minh: *“Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp”*. Nguyên đơn ông T chứng minh thiệt hại của ông, cụ thể: Tiền vôi bị thiệt hại là 37.830.000 đồng (có hóa đơn); Tiền mướn thợ lặn tổng cộng là 8.500.000 đồng; Tiền sửa ghe là 30.000.000 đồng (có hóa đơn).

Tổng thiệt hại là 76.330.000 đồng. Qua xác minh và căn cứ tài liệu do Công an huyện V chuyển đến có cơ sở xác định thiệt hại của ông T là có thật.

[4] Tuy nhiên, xét về lỗi là lỗi hỗn hợp của ông C là chủ phương tiện cho người lái là ông P thuê trong khi biết bằng lái của ông P đã hết hạn sử dụng; ông P là người lái phương tiện khi ghe bị chìm giữa sông vào ban đêm nhưng ông không treo tín hiệu cho các phương tiện khác biết để tránh nên dẫn đến ghe của ông T va chạm làm thiệt hại số lượng vôi trên ghe; ông T thì chở quá trọng tải quy định. Tuy nhiên, qua xem xét thấy rằng lỗi của ông T nhỏ hơn so với lỗi của ông C và ông P. Tại phiên tòa, ông T cũng thấy rằng việc chở quá quy định cũng là một phần lỗi nên đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền là 26.330.000 đồng nên HĐXX ghi nhận. Vì vậy, căn cứ các Điều 584, 585, 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông T.

[5] Về án phí DSST: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông P và ông C liên đới chịu án phí đối với nghĩa vụ buộc phải thi hành là 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, Điều 147, Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 592 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH12 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản của ông Điền Thanh T đối với ông Trần Hoàng P và ông Võ Văn C.

Buộc ông Trần Hoàng P và ông Võ Văn C có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Điền Thanh T số tiền là 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông P, ông C không trả thì còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Điền Thanh T đối với số tiền là 26.330.000 đồng.

3- Về án phí DSST:

Ông Trần Hoàng P và ông Võ Văn C liên đới chịu án phí số tiền là 2.500.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4- Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm